

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày: 14 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Huy B, sinh năm 1982 tại Tịnh Biên – An Giang; nơi cư trú: Tổ 07, khóm Châu Long 6, phường Vĩnh Mỹ, thành phố K, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Z và bà Hồ Thị O; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ tư.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố K ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 10/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Diệu Phương D, sinh ngày 23/12/2002, nơi cư trú: Tổ 04, ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968, nơi cư trú: nơi cư trú: Tổ 04, ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2004, vắng mặt;
- Dương Ngọc Yến V, sinh năm 2004, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/7/2020, Võ Huy B điều khiển xe mô tô, biển số 67AK – 102.01 lưu thông trên đoạn đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu vực tổ 5, khóm 4, phường Châu Phú A, thành phố K, nhìn thấy em Nguyễn Diệu Phương D (sinh ngày 23/12/2002) đang đi xe đạp phía trước, lưu thông cùng chiều với bị cáo, trên rổ trước xe của em D có để 01 ba lô vải màu đen nên B điều khiển xe vượt lên, áp sát xe D, đưa tay trái giật lấy ba lô, tẩu thoát; D tri hô, trình báo Cơ quan công an. Sau đó, B kiểm tra trong ba lô của D chỉ thấy sách vở, dụng cụ học tập, biết D đang học tại Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa nên B mang đến công trường, nhờ hai em học sinh là Dương Ngọc Yến V và Nguyễn Thị Ngọc M (học cùng trường với D) trả cho D, còn B đến đầu thú tại Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu ASYW, màu tím trắng, biển số 67AK – 10201; 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc xanh trắng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có chữ "KIXX"; 01 đôi dép nhựa quai ngang, màu xám.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 172/KL-ĐG ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K xác định: 01 máy tính, nhãn hiệu CASIO Fx-570VN Plus, trị giá 50.000 đồng; 01 ba lô vải màu đen, trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 70.000 (Bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSCĐ ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Võ Huy B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường giá trị điện thoại cho bị hại với số tiền 4.000.000 đồng.

- Bị hại có lời khai như trong giai đoạn điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo là dùng

thủ đoạn nguy hiểm nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, cướp giật tài sản của bị hại khi đang tham gia thông có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Huy B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ASYM, màu tím trắng, biển số 67AK – 10201 đã giao trả cho chủ sở hữu Võ Văn Z.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, sọc xanh trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có chữ "KIXX"; 01 đôi dép nhựa quai ngang, màu xám (do không còn giá trị sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường giá trị tài sản của điện thoại với số tiền là 4.000.000 đồng cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các quyết

định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người làm chứng là em Nguyễn Thị Ngọc M và Dương Ngọc Yến V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[3] Về hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin do Công an phường Châu Phú A lập hồi 15 giờ 30 phút, ngày 10/7/2020; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/7/2020; biên bản trích xuất hình ảnh từ camera ngày 13/7/2020.

Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô áp sát vào xe đạp của bị hại và dùng tay giật ba lô của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát nên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội cướp giật tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Căn cứ quy định tại điểm 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ tư pháp, việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản được coi là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, an toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 10/12/2019 nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy để dần thân vào con đường phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thể cai nghiện ma túy và nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, đồng thời phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tự nguyện giao trả lại tài sản cho bị hại; đầu thú; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo; hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ thời gian để bị cáo cải tạo, sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng giá trị điện thoại Samsung mà bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại với số tiền là 4.000.000 đồng. Xét, việc bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ASYM, màu tím trắng, biển số 67AK – 10201 thuộc sở hữu của ông Võ Văn Z, ông Z không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho ông Z là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, sọc xanh trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có chữ "KIXX"; 01 đôi dép nhựa quai ngang, màu xám, xét tịch thu, tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Võ Huy B phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Huy B: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Võ Huy B được tính kể từ ngày 13/7/2020 (ngày *mười ba tháng bảy hai ngàn không trăm hai mươi*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Võ Huy B bồi thường cho em Nguyễn Diệu Phương D số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo sơ mi nam ngắn tay sọc caro màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có chữ "KIXX" đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang bằng nhựa màu xám đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 20 tháng 8 năm 2020)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Huy B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1)
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1)
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiên